

Số: 17/TB-MNHH

Quy Nhơn, ngày 30 tháng 8 năm 2024

### THÔNG BÁO

#### Cam kết chất lượng giáo dục của Trường Mầm Non Hoa Hồng Năm học 2024 – 2025

(theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ dự kiến đạt được	<p><b>1. Chăm sóc, nuôi dưỡng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần.</li><li>- 100% trẻ được cân và theo dõi biểu đồ sức khỏe</li><li>- 95% trẻ có khả năng vận động phù hợp theo độ tuổi, sức khỏe tốt.</li></ul> <p><b>2. Giáo dục.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- 95% trẻ đạt các chỉ số đánh giá theo sự phát triển của trẻ.</li><li>- 90- 95% có thói quen tự phục vụ phù hợp độ tuổi.</li><li>- 90- 95% nghe và hiểu được lời nói của người khác, nói được câu đơn giản. Biết diễn đạt hiểu biết thông qua câu nói đơn hoặc cử chỉ tay đưa ra, lắc đầu, gật đầu.</li><li>- 90% Trẻ có hiểu biết ban đầu về bản thân, về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm phù hợp với độ tuổi.</li></ul>	<p><b>1. Chăm sóc, nuôi dưỡng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần.</li><li>- 100% trẻ được cân và theo dõi biểu đồ sức khỏe</li><li>- 98% trẻ thích vận động và 90% trẻ có kỹ năng vận động khéo léo theo độ tuổi, sức khỏe tốt.</li></ul> <p><b>2. Giáo dục.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Phần đầu 95-98,5% trẻ mẫu giáo đạt các chỉ số đánh giá theo sự phát triển của trẻ.</li><li>- 98,5% Trẻ có khả năng làm được một số việc tự phục vụ phù hợp độ tuổi, thói quen, nề nếp vệ sinh.</li><li>- 97,5% Trẻ chủ động tích cực hứng thú tham gia vào các hoạt động giáo dục, tự tin, biết bày tỏ cảm xúc và ý kiến cá nhân phù hợp với độ tuổi, mạnh dạn trong giao tiếp với những người xung quanh, lễ phép với người lớn phù hợp với độ tuổi; biết thân thiện, chia sẻ, hợp tác với bạn bè trong các hoạt động sinh hoạt, vui chơi, học tập phù hợp với độ tuổi, có ý thức về bảo vệ môi trường.</li><li>- 97,5% trẻ hiểu được các câu nói của người khác, sử dụng được các câu nói phức tạp hơn. Biết sử dụng các câu nói lịch sự, lễ phép.</li><li>- 100% trẻ mẫu giáo lớn nhận biết được 29 chữ cái, cầm bút tô đúng chiều, ngồi đúng tư thế, trẻ nhận biết chữ trong từ.</li></ul>

II	<p><b>Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% trẻ được đánh giá theo Văn bản hợp nhất 01/VBHN BGDDĐT ngày 13/04/2021 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục mầm non</li> <li>- 100% lớp thực hiện có chất lượng chương trình GDMN mới, qui chế chuyên môn và chế độ sinh hoạt trong ngày của trẻ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% trẻ được đánh giá theo Văn bản hợp nhất 01/VBHNBGDDĐT ngày 13/04/2021 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục mầm non. Đảm bảo thực hiện có chất lượng chương trình GDMN do Bộ GD&amp;ĐT ban hành</li> <li>- 100% lớp thực hiện có chất lượng chương trình GDMN mới, qui chế chuyên môn và chế độ sinh hoạt trong ngày của trẻ.</li> <li>- Thực hiện chương trình cho trẻ làm quen với Ngoại ngữ do Sở GD&amp;ĐT Bình Định quy định (giáo trình Amanda and Friends (3 cấp độ cho trẻ 3-6 tuổi))</li> <li>- 100% trẻ 5 tuổi được thực hiện đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi.</li> <li>- 100% trẻ 3,4 tuổi được thực hiện đánh giá theo hướng dẫn của Sở GD&amp;ĐT, Phòng GD&amp;ĐT</li> </ul>
III	<p><b>Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% trẻ đạt các chỉ số đánh giá theo sự phát triển của trẻ. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 97,6-97,8% trẻ đạt lĩnh vực phát triển thể chất;</li> <li>+ 95,1-95,5% trẻ đạt lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội.</li> <li>+ 94,5% trẻ đạt lĩnh vực phát triển ngôn ngữ.</li> <li>+ 94 % trẻ đạt lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội thẩm mỹ</li> </ul> </li> <li>- Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói; Biết chào hỏi, trả lời dạ thưa, nói cảm ơn...hồ nhiên, mạnh dạn trong giao tiếp</li> <li>- Thích tìm hiểu khám phá, có sự hiểu biết, nhận thức ban đầu về bản thân, các sự vật xung quanh gần gũi với bé.</li> <li>- Có khả năng làm được một số việc tự phục vụ: cất dọn đồ dùng, đồ chơi, tự xúc ăn ,cầm ly uống</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 98,5% trẻ mẫu giáo đạt các chỉ số đánh giá theo sự phát triển của trẻ. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 99,2% - 99,5% trẻ MG đạt lĩnh vực phát triển thể chất.</li> <li>+ 98,1%- 99% trẻ MG đạt lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội.</li> <li>+ 97,9% - 98,5% trẻ MG đạt lĩnh vực phát triển ngôn ngữ.</li> <li>+ 97,1% - 97,5% trẻ MG đạt lĩnh vực phát triển nhận thức.</li> <li>+ 98,4% - 99% trẻ MG đạt lĩnh vực phát triển thẩm mỹ.</li> </ul> </li> <li>-Thực hiện một số qui định sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng và trẻ có được một số kỹ năng tự phục vụ cơ bản</li> <li>- Kỹ năng sống phù hợp: vệ sinh cá nhân, sắp xếp đồ dùng cá nhân, học tập, vui chơi, sinh hoạt... tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ</li> <li>- Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định.</li> <li>- Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm hiểu các</li> </ul>

		nước đối với cháu cuối tuổi nhà trẻ. Biết chơi với bạn và thực hiện được một số yêu cầu đơn giản của người lớn, bước đầu có ý thức tập trung trong hoạt động học tập.	sự vật – hiện tượng xung quanh bé. Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết của mình bằng nhiều cách khác nhau, diễn đạt rõ ràng, có văn hóa..
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Nhà trường phối hợp với Ban đại diện CMHS tổ chức Trung thu tặng lồng đèn cho các bé - Tổ chức Tết Thiếu Nhi 1/6 cho các bé	- Nhà trường phối hợp với Ban đại diện CMHS tổ chức Trung thu tặng lồng đèn cho các bé - Tổ chức Tết Thiếu Nhi 1/6 cho các bé

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Phòng GD&ĐT;
- Các TCM;
- Cha mẹ trẻ
- Lưu: VT, VP.



Số: 16/TB-MNHH

Quy Nhơn, ngày 30 tháng 8 năm 2024

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên  
của Trường Mầm Non Hoa Hồng, năm học 2024 – 2025**

( theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào )

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	38			29	01	0	08	0	22	07	25	04		
I	Giáo viên	26													
1	Nhà trẻ	2			2					2		02			
2	Mẫu giáo	24			23	1				21	3	20	04		
II	Cán bộ quản lý	03													
1	Hiệu trưởng	01			01						01	01			
2	Phó hiệu trưởng	02			02					01	01	02			
III	Nhân viên	09													
1	Nhân viên văn thư	0													
2	Nhân viên kế toán	01			01										
3	Thủ quỹ	0													
4	Nhân viên y tế	0													
5	Nhân viên nuôi dưỡng	05						05							
6	Bảo vệ, lao công	03						03							

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng GD&ĐT;
- Các TCM;
- Cha mẹ trẻ
- Lưu: VT, VP.

  
TRƯỜNG  
MẦM NON  
HOA HỒNG  
Đặng Thuý Hà

Số: 15/TB-MNHH

Quy Nhơn, ngày 30 tháng 8 năm 2024

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của Trường Mầm Non Hoa Hồng  
Năm học 2024 - 2025**

( theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào )

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	21	Số m <sup>2</sup> /trẻ em
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	12	2 m <sup>2</sup> /trẻ em
2	Phòng học bán kiên cố	2	1,5 m <sup>2</sup> /trẻ em
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	4	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m <sup>2</sup> )	1935,6 m <sup>2</sup>	5,5 m <sup>2</sup>
V	Tổng diện tích sân chơi (m <sup>2</sup> )	401,45 m <sup>2</sup>	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m <sup>2</sup> )	45 m <sup>2</sup>	1,5 m <sup>2</sup> /trẻ em
2	Diện tích phòng ngủ (m <sup>2</sup> )		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m <sup>2</sup> )	12 m <sup>2</sup>	
4	Diện tích hiên chơi (m <sup>2</sup> )	84,47m <sup>2</sup>	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m <sup>2</sup> )		
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m <sup>2</sup> )	112,2 m <sup>2</sup>	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m <sup>2</sup> )	65 m <sup>2</sup>	

<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)</b>		
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định		Tổng cộng: 13 bộ. Khối Lá: 05 bộ Khối Chồi: 04 bộ Khối Mầm: 03 bộ Khối nhà trẻ : 01 bộ
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định		
<b>VIII</b>	<b>Tổng số đồ chơi ngoài trời</b>	<b>04</b>	<b>Số bộ/sân chơi (trường)</b>
<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)</b>		Tổng số máy vi tính đang được sử dụng: 10 (3 máy tính xách tay) Máy chiếu: 1 Máy in: 5 Số máy tính phục vụ cho giáo viên: 05 Số máy tính phục vụ cho nhân viên: 02 Số máy vi tính phục vụ quản lý: 04 Số máy vi tính kết nối Internet: 11
<b>X</b>	<b>Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)</b>		<b>Số thiết bị/nhóm (lớp)</b>
1	Đồ dùng đồ chơi tự làm	<b>26</b>	<b>02 bộ/ lớp</b>

<b>XI</b>	<b>Nhà vệ sinh</b>	<b>Số lượng(m<sup>2</sup>)</b>				
		<b>Dùng cho giáo viên</b>	<b>Dùng cho học sinh</b>		<b>Số m<sup>2</sup>/trẻ em</b>	
			<b>Chung</b>	<b>Nam/Nữ</b>	<b>Chung</b>	<b>Nam/Nữ</b>
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	02		12		0,6
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(\*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng GD&ĐT;
- Các TCM;
- Cha mẹ trẻ
- Lưu: VT, VP.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Đặng Thuý Hà**